



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG PHIÊN HÔM TRƯỚC

Kết thúc phiên giao dịch 06/8/2024, các chỉ số chính tăng mạnh. VN-Index tăng 1.87%, lên mức 1,210.28 điểm; HNX-Index tăng 1.68%, lên mức 226.46 điểm. Khối lượng giao dịch trên HOSE đạt hơn 688 triệu đơn vị, giảm 33.64% so với phiên giao dịch trước. Khối lượng giao dịch trên HNX giảm 28.27% so với phiên trước, đạt hơn 62 triệu đơn vị.

Về mức độ ảnh hưởng, VNM, GVR, MSN là những mã có ảnh hưởng tích cực nhất đến VN-Index với hơn 4 điểm tăng. Ở chiều ngược lại, VGC, TMS, QCG là những mã có tác động tiêu cực nhất đến chỉ số.

Các nhóm ngành diễn biến tích cực. Nhóm ngành có diễn biến tích cực nhất là ngành hóa chất (TPC +5.94%; DGC +4.74%) và dịch vụ tài chính (BSI +6.93%; FTS +6.74%).

Khối ngoại bán ròng trên sàn HOSE với giá trị hơn 724 tỷ đồng, tập trung bán ròng tại các mã VJC (356 tỷ VND), AGG (114 tỷ VND), MWG (111 tỷ VND). Trên sàn HNX, khối ngoại mua ròng hơn 29 tỷ đồng, tập trung mua ròng tại các mã IDC (22 tỷ VND), PVS (16 tỷ VND), VTZ (0.8 tỷ VND).

### Diễn biến thị trường



Hàng hóa/chỉ số	Giá	% thay đổi
Vàng (USD/oz)	2,343.0	+0.06%
Thép HRC (USD/tấn)	536.00	-0.65%
Dầu Brent (USD/b)	83.41	+0.05%
Cao su (USD/kg)	308.80	-1.37%
Tỷ giá USD/VND	25,450.0	+0.01%
DXY index	105.22	+0.06%

Nguồn: Investing.com, Guotai Junan (VN)



## Tin tức vĩ mô đáng chú ý

### **Thâm hụt thương mại của Mỹ thu hẹp trong tháng 6**

Thâm hụt thương mại của Mỹ trong tháng 6 đã thu hẹp lần đầu tiên sau 3 tháng khi giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng mạnh nhất kể từ đầu năm nay.

Khoảng cách trong thương mại hàng hóa và dịch vụ đã giảm 2.5% so với tháng trước xuống còn 73.1 tỷ USD, theo dữ liệu của Bộ Thương mại Mỹ mới công bố vào thứ Ba (ngày 6/8). Con số này cao hơn so với ước tính trung bình của các chuyên gia kinh tế dự báo mức thâm hụt là 72.5 tỷ USD. Giá trị xuất khẩu tăng 1.5%, trong khi giá trị nhập khẩu chỉ tăng 0.6% (các số liệu này không được điều chỉnh theo lạm phát).

Trên cơ sở điều chỉnh theo lạm phát, thâm hụt thương mại hàng hóa của Mỹ đã thu hẹp xuống còn 91.4 tỷ USD trong tháng 6, mức thấp nhất trong ba tháng gần đây. Hoạt động xuất khẩu của Mỹ đang cho thấy sự tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt là trong lĩnh vực xuất khẩu máy bay thương mại, khí đốt, dầu mỏ và ô tô. Trong khi đó, hoạt động nhập khẩu được thúc đẩy bởi sự tăng trưởng trong lĩnh vực dược phẩm.

## TIN DOANH NGHIỆP

### **VCI: CTCP Chứng khoán Vietcap chốt danh sách nhận tạm ứng cổ tức đợt 1/2024 tỷ lệ 4% bằng tiền (400 đồng/cp), tương ứng cần chi gần 177 tỷ đồng**

Từ khi niêm yết trên HOSE năm 2017, VCI vẫn đều đặn trả cổ tức từ 1-2 đợt/năm, mức cao nhất là 42% năm 2021 (gồm 12% bằng tiền và 30% bằng cổ phiếu). Gần nhất, năm 2022, Công ty giữ nguyên mức cổ tức 12% bằng tiền. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, tỷ lệ cổ tức năm 2024 dự kiến từ 5-10%, ủy quyền cho HĐQT quyết định. VCI sẽ không trả cổ tức năm 2023, thay vào đó ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành 132.57 triệu cp thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu, tương ứng tỷ lệ 30% (sở hữu 10 cp được nhận 3 cp mới). Cổ phiếu thưởng không bị hạn chế chuyển nhượng. Thời gian thực hiện trong năm 2024, sau khi Công ty hoàn thành phát hành ESOP và được sự chấp thuận của UBCKNN. Dự kiến, VCI sẽ phát hành 4.4 triệu cp ESOP, tương đương hơn 1% vốn điều lệ, với giá 12,000 đồng/cp.

### **TAL: CTCP Đầu tư Bất động sản Taseco lỗ ròng quý 2 gần 5 tỷ đồng, trong khi doanh thu gấp đôi cùng kỳ gần 600 tỷ đồng**

Không chỉ doanh thu, lãi gộp quý 2 của TAL cũng gấp đôi cùng kỳ, ghi nhận 147 tỷ đồng, nhờ giá vốn tăng ít hơn. Tuy nhiên, bất lợi lại nhiều hơn. Chẳng hạn như, nguồn thu từ hoạt động tài chính giảm hơn một nửa còn gần 10 tỷ đồng. Chi phí tài chính tăng 186% lên 65 tỷ đồng; riêng lãi vay gần gấp đôi, hơn 40 tỷ đồng. Doanh thu tăng khiến loạt chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng biến động mạnh, lần lượt đội lên 82%



và 24%, ghi nhận 11 tỷ đồng và 55 tỷ đồng. TAL cũng không còn thu từ lợi nhuận khác. Doanh nghiệp bất động sản chịu lỗ ròng 4.7 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ lãi 16.6 tỷ đồng. Kết quả đáng thất vọng này khiến lãi ròng lũy kế 6 tháng vốn vẹn gần 2 tỷ đồng, giảm 85%. TAL mới thực hiện được 3% kế hoạch lợi nhuận sau thuế.

### **KSV: Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP bất ngờ báo lãi ròng 493 tỷ đồng quý 2/2024**

Doanh thu quý 2 của KSV chỉ đi ngang so với cùng kỳ, đạt hơn 3.4 ngàn tỷ đồng nhưng lãi gộp tăng đến 336%, thu 832 tỷ đồng. Biên lãi gộp theo đó tăng vọt từ 5.9% lên 24.2%. Nguyên nhân chủ yếu là do giá bán bình quân các sản phẩm chính tăng mạnh. Đơn cử, giá bán vàng trong kỳ hơn 1.6 tỷ đồng/kg, tăng 351 triệu đồng/kg, tương đương tăng 24%; giá bán đồng tấm 230 triệu đồng/tấn, tăng 15% (tăng 31 triệu đồng/tấn); giá bán bạc 16.1 triệu đồng/kg, tăng 21% (tăng 2.8 triệu đồng/kg); giá bán tinh quặng Manhetit 1.5 triệu đồng/tấn, tăng 66% (tăng 0.6 triệu đồng/tấn). Chi phí lãi vay còn 65 tỷ đồng, giảm 27% cũng là một lợi thế giúp KSV lãi ròng 493 tỷ đồng, mức cao kỷ lục kể từ khi hoạt động; trong khi cùng kỳ lỗ 25 tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng, doanh nghiệp khai thác khoáng sản lãi 566 tỷ đồng, gấp 10 lần nửa đầu năm ngoái. Kết quả cực kỳ khả quan giúp KSV vượt 243% kế hoạch lãi trước thuế năm. Doanh thu 6.6 ngàn tỷ đồng, tăng 19% và đi được 55% chặng đường mục tiêu.



## FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG NGÀY HÔM TRƯỚC

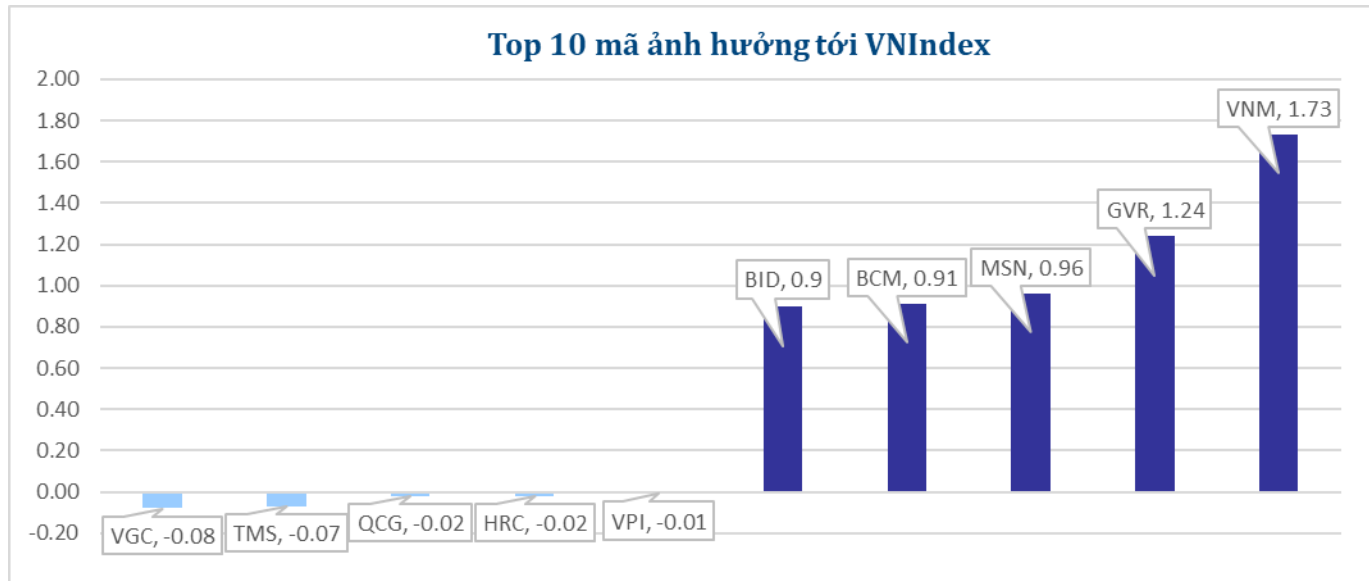
### BIẾN ĐỘNG NGÀY

Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
VN - Index	1,210.28	1.87%	22.21	688.8	16,355.9	383	49	58
Vn30 - Index	1,252.81	1.68%	20.70	269.1	8,781.7	28	2	0
Vn100-Index	1,240.81	2.00%	24.29	500.6	14,359.7	28	1	2
VNXAllshare	1,985.38	1.99%	38.77	642.3	16,750.5	347	48	74
HNX - Index	226.46	1.68%	3.75	62.0	1,186.1	128	41	56
Upcom - Index	92.22	1.58%	1.43	35.4	540.8	186	77	95

### THANH KHOẢN NGÀY

Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
HOSE	16,355.89	-31.23%	688.84	-33.64%
HNX	1,186.10	-28.63%	61.96	-28.27%

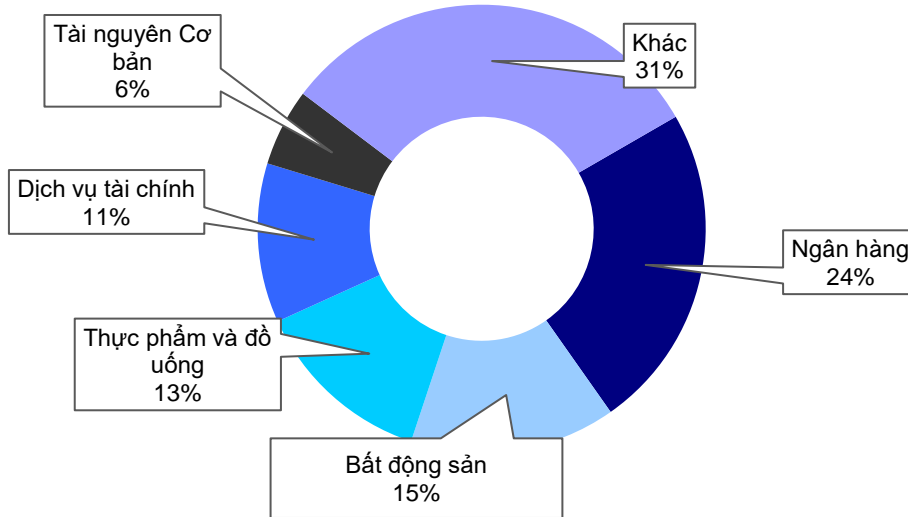
### CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG NGÀY



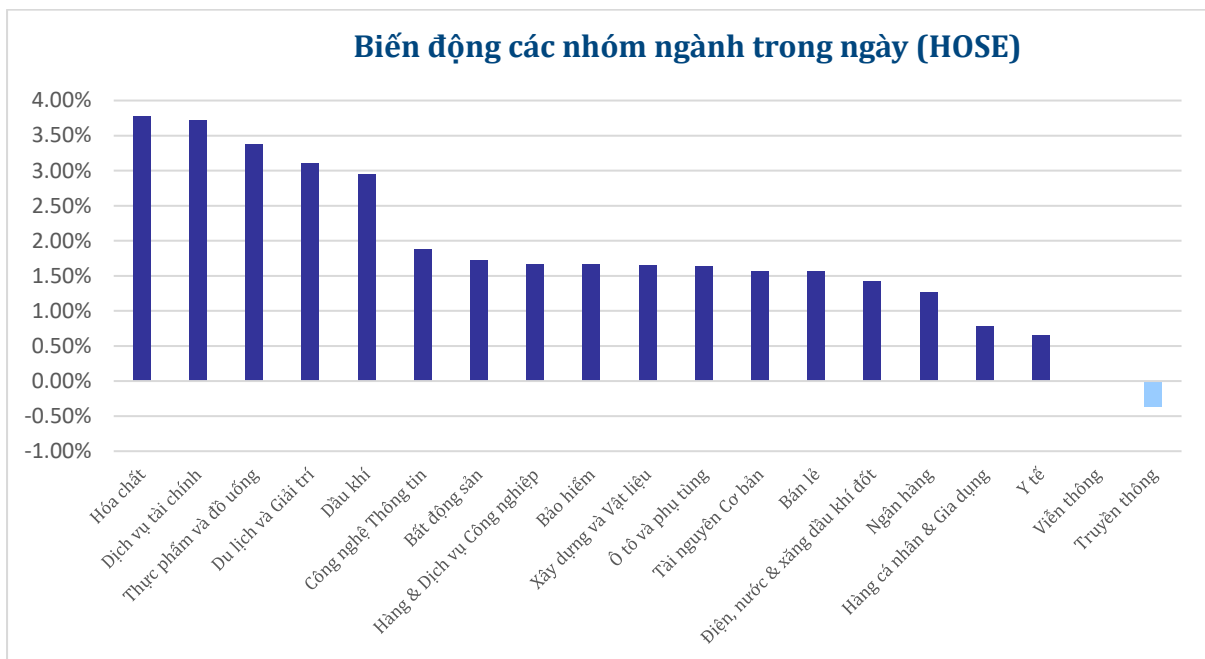
Top KLGD (triệu cổ phiếu)		Top GTGD (tỷ đồng)		Đột biến khối lượng (KL/KL10 phiên)		Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)		Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	
TCB	25.52	VNM	1,001.07	VTB	1588.31%	BSI	6.93%	QCG	-4.71%
HPG	20.43	FPT	847.03	ADG	1110.08%	HNG	6.85%	HVH	-2.05%
SHB	19.24	TCB	578.06	AGG	807.01%	TCH	6.75%	VGC	-1.97%
MBB	19.19	HPG	535.61	VNE	787.47%	AGG	6.74%	DHC	-1.74%
SSI	17.14	SSI	518.78	TPC	633.72%	FTS	6.74%	VPI	-0.36%

## NHÓM NGÀNH

Thanh khoản ngành trong ngày (HOSE)



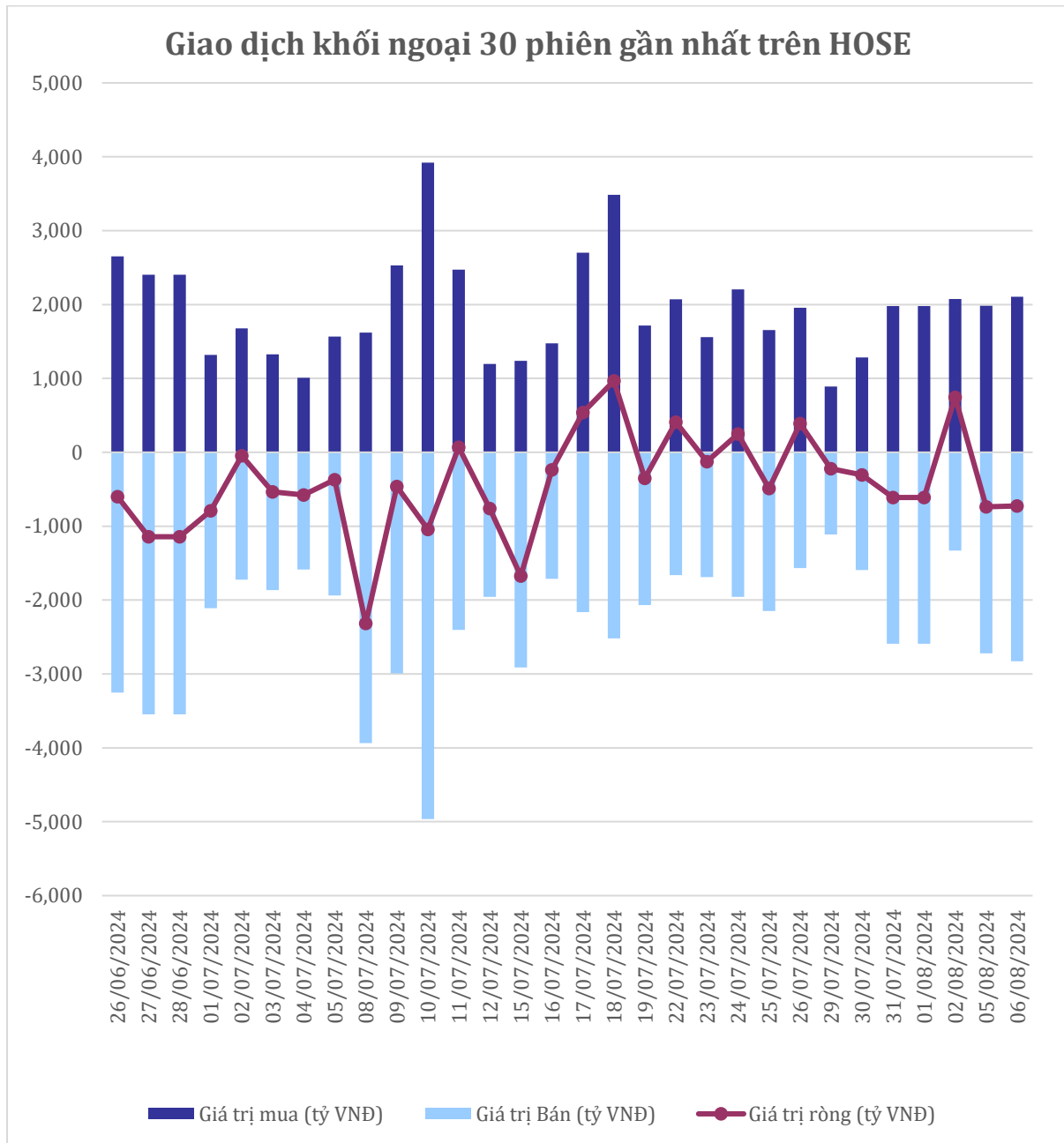
Biến động các nhóm ngành trong ngày (HOSE)





**GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI TRÊN HOSE**

Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
VNM	203.02	VJC	-356.92
DGC	50.87	AGG	-114.79
MSN	42.57	FPT	-113.81
HVN	39.17	MWG	-111.83
LPB	32.01	SSI	-70.28





### XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

Chỉ số tham chiếu: VN - Index.

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

Khuyến nghị	Định nghĩa
<b>Mua</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
<b>Tích lũy</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
<b>Trung lập</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
<b>Giảm tỷ trọng</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
<b>Bán</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

### XẾP HẠNG NGÀNH

Chỉ số tham chiếu: VN - Index

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

Xếp loại	Định nghĩa
<b>Vượt trội</b>	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
<b>Trung lập</b>	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
<b>Kém hiệu quả</b>	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

### KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và không nên xem báo cáo này là nội dung tư vấn đầu tư chứng khoán khi đưa ra quyết định đầu tư và Nhà đầu tư phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại nào là hệ quả phát sinh từ hoặc liên quan tới việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu của công ty. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và cán bộ, Tổng giám đốc, nhân viên có thể có một mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này (hoặc trong bất kỳ kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nỗ lực để chuẩn bị báo cáo trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không tuyên bố hay cam đoan, bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện quan điểm của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tại thời điểm công bố và không được hiểu là quan điểm của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các Nhà đầu tư bao gồm nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân của Guotai Junan Việt Nam tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng tại quốc gia nơi báo cáo này được phân phối và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua, bán hay nắm giữ chứng khoán cụ thể nào ở bất kỳ quốc gia nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng Nhà đầu tư. Nhà đầu tư hiểu rằng có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Nội dung của báo cáo này, bao gồm nhưng không giới hạn nội dung khuyến cáo không phải là căn cứ để Nhà đầu tư hay một bên thứ ba yêu cầu Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và/hoặc chuyên viên chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào với Nhà đầu tư hay một bên thứ ba liên quan đến quyết định đầu tư của Nhà đầu tư và/hoặc nội dung của báo cáo này.

Bản báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.



**GUOTAI JUNAN VIETNAM RESEARCH DEPARTMENT**

**Vũ Quỳnh Như**

Research Analyst

[nhuvq@gtjas.com.vn](mailto:nhuvq@gtjas.com.vn)

(024) 35.730.073- ext:702

**Ngô Diệu Linh**

Research Analyst

[linhnd@gtjas.com.vn](mailto:linhnd@gtjas.com.vn)

(024) 35.730.073- ext:705

**Nguyễn Đức Bình**

Senior Research Analyst

[binhnd@gtjas.com.vn](mailto:binhnd@gtjas.com.vn)

(024) 35.730.073- ext:704

**Nguyễn Kỳ Minh**

Chief Economist

[minhmk@gtjas.com.vn](mailto:minhmk@gtjas.com.vn)

(024) 35.730.073- ext:706

**Trần Thị Hồng Nhung**

Deputy Director

[hungth@gtjas.com.vn](mailto:hungth@gtjas.com.vn)

(024) 35.730.073- ext:703



LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073	P9-10, Tầng 1, Charmvit Tower	Tầng 3, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM
Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999	Điện thoại: (024) 35.730.073	Điện thoại: (028) 38.239.966
Email: <a href="mailto:info@gtjas.com.vn">info@gtjas.com.vn</a> Website: <a href="http://www.gtjai.com.vn">www.gtjai.com.vn</a>	Fax: (024) 35.730.088	Fax: (028) 38.239.696